

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-3-2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học.

Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị C, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hồ Hoàng V, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 7, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị C trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà C và ông V có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới gả theo phong tục địa phương. Đến năm 2014 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Hồ Hoàng V.

- Về nuôi con chung: Bà C xác định có 03 người con;
- + Hồ Nhật L, sinh ngày 29/12/1997;
- + Hồ Khánh L, sinh ngày 23/02/2000;
- + Hồ Long H, sinh ngày 13/3/2002.

Hiện nay các người con đang sống chung cùng gia đình. Khi ly hôn, về việc nuôi con chung và cấp dưỡng cho con vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 01 năm 2019, bị đơn ông Hồ Hoàng V trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 1996, ông V có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với bà Hà Thị C, hôn nhân tự nguyện nhưng không có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà C không tôn trọng gia đình chồng nên vợ chồng xảy ra cự cãi, ly thân từ tháng 09 năm 2017 (dương lịch) đến nay.

Thời gian ly thân vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn, nay ông V đồng ý ly hôn với bà C vì duy trì hôn nhân cũng không đạt được hạnh phúc.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con;
- + Hồ Nhật L, sinh năm 1997;
- + Hồ Khánh L, sinh năm 2000;
- + Hồ Long H, sinh năm 2002.

Khi ly hôn, về con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà C và ông V vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Tại đơn khởi kiện (V/v xin ly hôn) ngày 23 tháng 11 năm 2018, bà C yêu cầu ly hôn với ông Hồ Hoàng V là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; ông V cư trú tại ấp 7, xã H, huyện N nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Hồ Hoàng V có đơn xin vắng mặt quá trình giải quyết vụ án (các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử), căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hồ Hoàng V.

Đối với bà Hà Thị C có đơn xin vắng phiên xét xử ngày 20/3/2019 vì bận đi làm xa (huyện B, tỉnh Bình Phước), yêu cầu này của bà C là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà C và ông V có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Đến năm 2014 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số: 01/2014 ngày 09 tháng 01 năm 2014. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Hà Thị C và ông Hồ Hoàng V được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà C và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, vợ chồng ly thân từ tháng 09 năm 2017 (dương lịch) đến nay. Bà C yêu cầu ly hôn với ông V, ông V đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị C và ông Hồ Hoàng V.

- Về nuôi con chung: Bà C và ông V xác định có 03 người con;

+ Hồ Nhật L, sinh ngày 29/12/1997;

+ Hồ Khánh L, sinh ngày 23/02/2000;

+ Hồ Long H, sinh ngày 13/3/2002.

Hiện nay các người con đang sống chung cùng gia đình.

Khi ly hôn, về nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Việc cấp dưỡng cho con, về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Hà Thị C phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà C được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 207, 220, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị C và ông Hồ Hoàng V.

[2]. Về nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Hà Thị C phải chịu 300.000 đồng, bà C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016218 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, bà C không phải nộp thêm án phí.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan tiến hành việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền